

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG THANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /BC-UBND

Hoàng Thanh, ngày 31 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Xã, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội. Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và là đầu vào cho dự án GCF.

GIỚI THIỆU CHUNG

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Hoàng Thanh là một xã thuộc vùng bãi ngang ven biển của huyện Hoàng Hóa, có tổng diện tích đất tự nhiên 407,43 ha bao gồm: Diện tích đất nông nghiệp 212,5 ha. Trong đó: đất trồng lúa 119,56 ha, đất trồng cây hàng năm khác 15,46 ha, đất trồng cây lâu năm 67,42 ha, đất nuôi trồng thủy sản 10,06 ha, đất phi nông nghiệp 166,79 ha.

- Phía Đông giáp Biển Đông
- Phía Bắc giáp xã Hoàng Tiên
- Phía Nam giáp xã Hoàng Phụ
- Phía Tây giáp xã Hoàng Ngọc, Hoàng Đông – huyện Hoàng Hoá.

Toàn xã có 2.398 hộ với tổng số nhân khẩu 11.561 nhân khẩu/ được chia thành 7 thôn theo cụm dân cư, có 3 trường: Trường Mầm Non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở và 1 Trạm y tế. Trong đó có Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I năm 2015, Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc Gia về Y tế .

Đảng bộ xã Hoàng Thanh có 275 đảng viên sinh hoạt trong 10 chi bộ, trong đó có 7 chi bộ nông thôn; 3 chi bộ nhà trường.

Trên địa bàn xã có 21 doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ 500 hộ. Hiện tại xã đang thực hiện vận động 6 hộ sản xuất kinh doanh tham gia khởi nghiệp thành lập doanh nghiệp mới trong năm 2018.

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Hoàng Hóa, sự phối hợp có hiệu quả trong tổ chức chính trị, chính trị xã hội và sự tạo điều kiện thuận lợi của nhân dân.

Các cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước, các chế độ chính sách vấn đề xã hội luôn được quan tâm. Tình hình phát triển kinh tế và xây dựng bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực, bộ mặt nông thôn dần từng bước đổi mới, đời sống văn hóa tinh thần, đời sống nhân dân ngày một cải thiện rõ rệt.

Khó khăn:

Xây dựng nông thôn mới dựa trên nền tảng phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, trong khi sản xuất nông nghiệp của xã Hoàng Thanh có điểm xuất phát thấp, phát triển chưa bền vững, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, việc chuyển dịch cơ cấu chưa đồng bộ, chưa phát huy tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; dịch vụ, ngành nghề phát triển chưa đa dạng, quy mô nhỏ, sử dụng nhiều công lao động, hiệu quả đầu tư thấp; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn còn chậm.

1. Địa hình

Là xã ven biển của huyện Hoàng Hóa

2. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	30-32°C		8-10	Tăng 1,9°C
2	Nhiệt độ cao nhất	41°C		6-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	15°C		11-13	Tăng/Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	200mm		8-11	Tăng thêm khoảng 20.1 mm

3. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ		x		
4	Số ngày rét đậm		x		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 20cm (Hòn Dấu –

					<i>Đèo Ngang)</i>
6	<i>Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão</i>			X	50 ha
7	<i>Giông</i>			x	
8	<i>Lốc</i>			x	
9	<i>Nhiễm Mặn</i>			x	

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật.

4. Hiện trạng Dân số

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	Đại Long	476	37	67	2320	1193	1127
2	Liên Hà	279	19	30	1333	662	671
3	Đông Tây Hải	408	33	42	1870	993	877
4	Tây Xuân Vi	433	24	35	2057	1071	986
5	Đông Xuân Vi	195	20	20	916	459	457
6	Trung Hải	309	25	49	1503	737	766
7	Quang Trung	297	24	48	1472	716	756
	Tổng	2,397	182	291	11,471	5831	5640

5. Hiện trạng sử dụng đất đai¹

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
----	---------------	---------------

¹ Phân loại theo luật đất đai 2013

I	Tổng diện tích đất tự nhiên	482,15
1	Nhóm đất Nông nghiệp	297,52
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	279,46
1.1.1	Đất lúa nước	129,85
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	16,11
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	66,75
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	66,75
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	18,06
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	10,06
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	8
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác <i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	0
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	156,49
3	Diện tích Đất chưa sử dụng	28,14

6. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ nữ tham gia
1	<i>Trồng trọt</i>	60	350	35 tạ /(ha)/ năm	70%
2	<i>Chăn nuôi</i>	5	150	25.000kg	50%
3	<i>Nuôi trồng thủy sản</i>	1	5	15 tạ/(ha)	5%
4	<i>Đánh bắt hải sản</i>	20	266	14,28 (tấn)	10%
5	<i>Sản xuất tiểu thủ công nghiệp</i>	0	0	(0 triệu VND/năm)	
6	<i>Buôn bán</i>	4	415	(150 triệu VND/năm)	70%
7	<i>Du lịch</i>	3	105	(100 triệu VND/năm)	60%
8	<i>Ngành nghề khác. Vd: đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v</i>	7	750	(100 triệu VND/năm)	30%

B. ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ VÀ ĐIỀU KIỆN DỄ TỒN THƯƠNG VỚI THIÊN TAI/BĐKH

1. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH

hình ảnh sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH của xã



2. Tóm tắt kết quả bản đồ vùng nguy cơ thiên tai/BĐKH dựa trên bản đồ sơ họa

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến (Bão, Lũ, Hạn, Nước biển dâng, v.v.)	Thôn có nguy cơ xảy ra thiên tai	Mức độ đã xảy ra (Cao, Thấp, Trung bình – dựa vào so sánh giữa các thôn)	Xu hướng thiên tai (tăng lên, giữ nguyên, giảm đi)
1	Bão	Thôn Đông Xuân Vi	Cao	Tăng lên
		Thôn Đông tây Hải	Cao	Tăng lên

		Thôn Quang Trung	Cao	Tăng lên
2	<i>Ngập lụt</i>	Thôn: Đông Xuân Vi	Cao	Tăng lên
		Thôn: Đông tây Hải	Cao	Tăng lên
		Thôn: Trung Hải	Cao	Tăng lên
		Thôn: Quang Trung	Cao	Tăng lên
		Thôn: Đại Long	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Tây Xuân Vi	Cao	Tăng lên
		Thôn: Liên Hà	Trung bình	Giữ nguyên
3	<i>Hạn Hán</i>			
		Thôn: Đông Xuân Vi	Cao	Tăng lên
		Thôn: Đông tây Hải	Cao	Tăng lên
		Thôn: Trung Hải	Cao	Tăng lên
		Thôn: Quang Trung	Cao	Tăng lên
		Thôn: Đại Long	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Tây Xuân Vi	Cao	Tăng lên
		Thôn: Liên Hà	Trung bình	Giữ nguyên
			<i>Các dạng thiên tai khác</i>	
4	<i>Nhiễm mặn</i>	Thôn Đông Xuân Vi	Cao	Tăng lên
		Thôn: Trung Hải	Cao	Tăng lên

		Thôn: Quang Trung	Cao	Tăng lên
		Thôn: Đông tây Hải	Cao	Tăng lên
5	Lốc			
		Thôn: Đông Xuân Vi	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Đông tây Hải	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Trung Hải	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Quang Trung	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Đại Long	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Tây Xuân Vi	Trung bình	Giữ nguyên
		Thôn: Liên Hà	Trung bình	Giữ nguyên

3. Lịch sử thiên tai/BĐKH

Tháng/ năm xảy ra	Loại thiên tai/BĐKH	Số thôn bị ảnh hưởng	Thiệt hại chính	Số lượng
Tháng 10/2017	Bão	Số thôn: 7/7 thôn bị thiệt hại. Có 4 thôn bị thiệt hại nặng: 1.Quang Trung; 2.Trung Hải; 3. Đông Tây Hải; 4. Đông Xuân Vi là nặng nhất	1. Số người chết/mất tích:	Nam/Nữ
			2. Số người bị thương:	02 (1Nam-1Nữ)
			3. Số nhà bị thiệt hại:	5
			4. Số trường học bị thiệt hại:	0
			5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			6. Số km đường bị thiệt hại:	1,5 km
			7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0

			8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	20 ha
			9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1-2 ha
			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	2 ha
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
			12. Các thiệt hại khác...:	Tường rào 200m, đường dây điện và công tơ bị hỏng 3km và 300 đồng hồ, 40/57 cụm loa thông tin liên lạc bị hư hỏng hoàn toàn, bè mảng bị trôi và hư hỏng 20 cái, sạt lở 500m đê kè.
			13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	25 tỷ

Tháng 9/2007	Bão	Số thôn: 7/7 thôn bị thiệt hại. Có 4 thôn bị thiệt hại nặng: 1.Quang Trung; 2.Trung Hải; 3. Đông Tây Hải; 4. Đông Xuân Vi là nặng nhất	1.Số người chết/mất tích:	0
			3. Số người bị thương:	0
			4. Số nhà bị thiệt hại:	100
			5. Số trường học bị thiệt hại:	0
			6. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			7. Số km đường bị thiệt hại:	1 km
			8. Số ha rừng bị thiệt hại:	0

			9. Số ha ruộng bị thiệt hại:	25 ha
			10. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	2 ha
			11. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10 ha
			12. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
			13. Các thiệt hại khác...:	Tường rào 800m, nhà bị ngập nước: 300 nhà, khoảng gần 10.000 con gia súc gia cầm bị chết
			14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	28 tỷ
Tháng 9/2005	Bão	Số thôn: 7/7 thôn bị thiệt hại. Có 4 thôn bị thiệt hại nặng: 1.Quang Trung; 2.Trung Hải; 3. Đông Tây Hải; 4. Đông Xuân Vi là nặng nhất	1.Số người chết/mất tích:	0
			4. Số người bị thương:	0
			5. Số nhà bị thiệt hại:	150 cái
			6. Số trường học bị thiệt hại:	02
			7. Số trạm y tế bị thiệt hại:	01
			8. Số km đường bị thiệt hại:	1 km
			9. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
			10. Số ha ruộng bị thiệt hại:	152 ha
			11. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	2 ha
			12. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10 ha
			13. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0

			14. Các thiệt hại khác...:	Tường rào, 2km, hông thuyền bè 70 cái
			15. Ước tính thiệt hại kinh tế:	30 tỷ

4. Nhóm dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương												
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-16 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa		Người bị bệnh hiểm nghèo	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Đại Long	89	190	251	300	28	35	60	13	40	0	0	3	8
2	Liên Hà	58	120	124	275	20	16	45	20	35	0	0	4	6
3	Đông Tây Hải	50	112	134	250	25	25	53	18	38	0	0	2	7
4	Tây Xuân Vi	67	138	158	331	26	30	52	20	44	0	0	3	8
5	Đông Xuân Vi	38	85	189	244	20	28	47	16	30	0	0	4	7
6	Trung Hải	33	70	199	300	26	23	54	12	36	0	0	2	7
7	Quang Trung	52	100	132	280	22	19	49	16	37	0	0	3	7
	Tổng	387	815	1187	1980	167	176	360	87	260	0	0	21	50

5. Đánh giá hạ tầng và dịch vụ công cộng

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Chất lượng chống chịu với thiên tai khí hậu (Cao, Trung Bình, Thấp)	Năm xây dựng	Nguy cơ xảy ra thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Trường mầm non	Phòng	13	Cao	1995	Trung bình
2	Trường học tiểu học	Phòng	33	Cao	1965	Trung bình
3	Trường THCS	Phòng	28	Cao	1992	Trung bình

4	Trạm y tế/ Phòng khám	Phòng	17	Cao	1982	Trung bình
5	Đường điện	Km	23	Trung Bình	1996	Thấp
6	Đường giao thông	Km	22,43	Trung Bình		Thấp
7	Trụ sở UBND	Phòng			2018 (đang xây dựng)	Cao
8	Nhà văn hóa xã/thôn	Nhà	6	Trung bình	1996	Cao
9	Chợ	Cái	3	Thấp		thấp

6. Đánh giá hiện trạng nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố (mái, cột, móng, tường không kiên cố)	Nhà thiếu kiên cố	Nhà tạm bợ	Nhà ở các khu vực cần di dời (sạt lở, lũ quét, v.v)
1	Đại Long	477	250	167	60	0	0
2	Liên Hà	279	159	90	30	0	0
3	Đông Tây Hải	408	300	73	35	0	0
4	Tây Xuân Vi	425	372	31	22	0	0
5	Đông Xuân Vi	203	150	33	20	0	0
6	Trung Hải	309	210	74	25	0	0
7	Quang Trung	297	200	70	27	0	0
Tổng		2398	1641	538	219	0	0

Danh sách nhà tạm bợ, nằm trong diện 48

7. Số lượng nhà trong vùng có nguy cơ thiên tai và BĐKH²

TT	Loại nhà	Số nhà thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	Số nhà thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	<i>Nhà tạm bợ</i>	0	0
2	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	219	3
3	<i>Nhà bán kiên cố</i>	38	500
4	<i>Nhà kiên cố</i>	41	1600
	Tổng số	298	2103

Số nhà thiếu kiên cố: 219 nhà nằm ở trên 7 thôn của địa bàn xã

8. Điều kiện Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch					Nhà vệ sinh			
		Giếng (%)	Bể chứa (%)	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/Tự chảy (%)	Không có dụng cụ chứa	Nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH (Cao, Trung bình, Thấp)	Tự hoại (%)	Tạm (%)	Không có	Nguy cơ rủi ro thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH (Cao, Trung bình, Thấp)
Đại Long	477	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp
Quang Trung	297	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp

² Phục vụ dự án GCF

Trung Hải	309	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp
Liên Hà	279	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp
Đông Tây Hải	408	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp
Tây Xuân Vi	425	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp
Đông Xuân Vi	203	100	100	50	0	Trung bình	80	20	0	Thấp
Tổng	2398				0				0	

9. Y tế - Nguy cơ dịch bệnh liên quan đến thiên tai, BĐKH

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	0	0	0	0	0
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0

10. Y tế dự phòng - khả năng phòng ngừa dịch bệnh trong điều kiện thiên tai, BĐKH

TT	Tên Thôn	Khả năng và kiến thức phòng ngừa dịch bệnh (Cao, Trung bình, Thấp)	Mức độ xảy ra dịch bệnh (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Đại Long	Cao	Thấp
2	Liên Hà	Cao	Thấp
3	Đông Tây Hải	Cao	Thấp

4	Tây xuân Vi	Cao	Thấp
5	Đông Xuân Vi	Cao	Thấp
6	Trung Hải	Cao	Thấp
7	Quang Trung	Cao	Thấp
Tổng	2398		

11. Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH³

Loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
<i>Rừng ngập mặn</i>	0	0	0
<i>Rừng trên cát</i>	0	0	0
<i>Rừng tự nhiên</i>	0	0	0
<i>Rừng khác</i>	0	0	0
<i>Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng</i>	0	0	0
<i>Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng</i>	0	0	0
Tổng			

³ Phục vụ cụ thể cho dự án GCF

12. Hiện trạng sinh kế xung quanh rừng⁴

Loại rừng	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới (nếu cần thiết)	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (ưu tiên các mô hình đã thí điểm thành công)	Số hộ đã hoặc có thể tham gia vào mỗi loại mô hình sinh kế
(1)	(2)	(3)	(4)
Rừng ngập mặn	0	0	0
Rừng trên cát	0	0	0
Rừng tự nhiên	0	0	0
Rừng khác	0	0	0
Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng	0	0	0
Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng	0	0	0
Tổng			

13. Nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai và BĐKH trong Hoạt động sản xuất kinh doanh

⁴ Phục vụ cho dự án GCF

TT	Loại hình sản xuất	Số hộ tham gia SXKD tại xã	Ước tính năng xuất/Khối lượng SX hàng năm theo bình quân hộ	Khả năng chống chịu với thiên tai & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Mức độ thiệt hại khi có tác động của thiên tai và khí hậu (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Trồng trọt (ha)	350	96 tạ/ha	Thấp	Thấp
2	Chăn nuôi	150	25.000kg	Thấp	Thấp
3	Nuôi trồng thủy sản (ha)	5	3 tấn	Thấp	Thấp
4	Đánh bắt hải sản (tấn)	266	5 tấn	Thấp	Thấp
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp (thu nhập bình quân)	0	0	0	0
6	Buôn bán (thu nhập bình quân)	415	3.800.000 đ	Thấp	Thấp
7	Du lịch	105	20.000.000 đ	Thấp	Thấp
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v (thu nhập bình quân)	750	15000	Trung bình	Trung bình

Nhận xét:

Có nguy cơ thấp vì sản xuất nông nghiệp là vùng đất cát, nuôi trồng hải sản ven đê sát mép nước, khu du lịch mới đưa vào khai thác và chỉ có khách du lịch 3 tháng hè, hệ thống nhà hàng khách sạn, sát mép biển.

14. Hiện trạng hệ thống thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng
----	-----------	-----	----------

1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	Cái	2300
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	2300
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	52
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	2398
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	0	0
6	Số thôn được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Thôn/Tổng số thôn	7/7 thôn

15. Hiện trạng công tác phòng chống thiên tai/thích ứng BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7/7
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua	Lần	10
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	42
	- Trong đó số lượng nữ	Người	15
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCĐ hoặc đào tạo tương tự về PCTT	Người	42
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	94

	- Trong đó số lượng nữ:	Người	20
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TUĐDKH dựa vào cộng đồng	Người	140
	- Trong đó số lượng nữ:	Người	55
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:		
8	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0
9	- Áo phao	Chiếc	732
10	- Loa	Chiếc	77
11	- Đèn pin	Chiếc	366
12	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	2
13	- Lều bạt	Chiếc	1500
14	- Xe vận tải	Chiếc	5
15	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng		8
16	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	3-5 kg
17	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	50

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BĐKH THEO LĨNH VỰC/NGÀNH

1. Kết quả đánh giá Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Liệt kê các thôn bị ảnh hưởng	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT (Số công trình có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai/BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Bão, giông lốc	Toàn xã	Tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sát mép nước 12 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 219, - Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 234 nhà, có nhà vệ sinh - Trường mầm non: Trường còn 3 dãy nhà chưa kiên cố có điện sáng, nhà vệ sinh, dãy nhà này chỉ học khi không có thiên tai, có thiên tai học sinh nghỉ học. - 6/6 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4. chịu được gió cấp 7,8. * Hệ thống giao thông: - Đường Trường Phụ liên xã một số đoạn xuống cấp 3 km: Từ Quang Trung đi Xuân Vi; Mưa là bị ngập nước, làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân. - 5km đường liên xóm chưa được bê tông hóa. 2/3 đường giao thông thường bị ngập mỗi khi có lũ, lụt. + Hệ thống cảnh báo sớm bị hư hỏng, xuống cấp 12 cụm loa. - 50% Hộ dân không tiếp cận được thông tin liên lạc khi có thiên tai. Đồ loa, chập dây dẫn điện. 	<p>Trung bình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công trình khi xây xong bàn giao cho địa phương quản lý. - Chưa xây dựng được quy chế quản lý. - Công dân chưa có ý thức bảo vệ tài sản công. Ví dụ: đê, nhà văn hóa, sân vận động, kênh, mương tưới tiêu. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bão - ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến 12 nhà sát đê.
----------------	---------	------	---	---	---

2. Kết quả đánh giá về nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoan hơn, v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT/Nguy cơ bị thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH (Số lượng nhà có nguy cơ bị ảnh hưởng)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, ATNĐ	Toàn xã	Tăng	- Nhà sát mép nước 12 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 219/ - Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 234 nhà, có nhà vệ sinh. - Trường mầm non: Trường còn 3 dãy nhà chưa kiên cố có điện sáng, nhà vệ sinh, dãy nhà này chỉ học khi không có thiên tai, có thiên tai học sinh nghỉ học. - 6/6 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4 chịu được gió cấp 7,8.	Trung bình	Cao. Bão - ATNĐ

3. Kết quả đánh giá về Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT/Nguy cơ bị ảnh hưởng (Số hộ dân có nguy cơ bị thiếu nước sạch và không đảm bảo vệ sinh khi có thiên tai)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)

Bão, Hạn hán	7/7 thôn	Tăng	2,398 hộ. - 80% hộ dân sử dụng nước sạch, 20% sử dụng nước giếng khoan. Người dân đã chủ động phòng tránh bệnh sốt xuất huyết, tiêu chảy, đau mắt đỏ. - Xã có 1 bác sỹ, 4 y tá và 7/7 thôn có y tá thôn đội.	Trung bình. - Có trụ sở UBND xã kiên cố các trường Cấp 1,2 kiên cố. - Có đội phản ứng nhanh của xã, xã đã thành lập BCPTTT cấp xã, thôn từ 7 – 35 người.	Thấp. - Bão - ATNĐ
--------------	----------	------	---	--	-----------------------

4. Kết quả đánh giá về y tế

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTĐBTT	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Bão, lụt	7/7 thôn	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 bác sỹ/11561 người dân. - Các trang thiết bị chưa đáp ứng đủ nhu cầu sơ cứu và điều trị cho nhân dân trong xã. - Dân số đông nên dễ bị bùng phát khi có dịch bệnh xảy ra. có 7 phòng điều trị cho nhân dân, 01 máy siêu âm	Trung bình - Dân số đông nên dễ bị bùng phát khi có dịch bệnh xảy ra. có 7 phòng điều trị cho nhân dân, 01 máy siêu âm.	Trung bình. Bão - ATNĐ
----------	----------	------	--	---	---------------------------

5. Kết quả đánh giá về giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm, nguyên, Giảm)	TTĐBTT	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TỪBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, ATNĐ	7/7 thôn	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non: Trường còn 3 dãy nhà chưa kiên cố. - Trường mầm non: 4 điểm cũ, xuống cấp - Trường Tiểu học có 5 phòng xuống cấp và Trường THCS có 7 phòng xuống cấp (xây dựng từ những năm 2000) nên dễ bị thiệt hại khi có thiên tai. - Đối với các em học sinh: do đặc thù bố mẹ đi biển nên mỗi khi có thiên tai xảy ra, các em sẽ 	Trung bình. - Có tài liệu tuyên truyền của dự án dựa trên nhà tài trợ.	Trung bình. - Bão - ATNĐ

			bị ảnh hưởng tâm lý. - Là xã ven biển thường xuyên bị tác động bởi thiên tai nên việc dạy và học của giáo viên và học sinh dễ bị gián đoạn.		
--	--	--	--	--	--

6. Kết quả đánh giá về rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn.../ Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Diện tích có nguy cơ thiệt hại - ha)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Không	0	0	0	0	0

7. Kết quả đánh giá về trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn.../ Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Diện tích có nguy cơ thiệt hại - ha)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, Hạn hán,	7/7 thôn	Tăng	- Mạ chết, mầm yếu, thiếu mạ cấy - Thường bị ngập úng. Mất mùa Giảm năng suất Sâu bệnh phát triển mạnh,	Trung bình. Cán bộ khuyến nông, khuyến	Cao. - Bão - ATNĐ

			<i>năng xuất giảm.</i> - <i>Mất giống, sâu bệnh, giảm năng suất.</i> - <i>Cán bộ có chuyên môn đại học nông nghiệp, hàng năm có kế hoạch.</i>	<i>lâm, được đào tạo chuyên môn, phụ nữ tham gia 70 % tất cả các công đoạn.</i>	
--	--	--	---	---	--

8. Kết quả đánh giá về chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm, nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số lượng gia súc, gia cầm và có nguy cơ thiệt hại)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủ ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, Hạn hán,	Toàn xã	Tăng	- <i>Chăn nuôi</i> - <i>Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh</i> - <i>Thiệt hại từ 100- 1020 con gia cầm. 10 đến 100 con gia súc Trâu bò, lợn gà.</i>	Trung bình	Cao

Nhận xét:

- Hệ thống chuồng trại chăn nuôi còn thiếu đảm bảo, chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường.
- Các hộ gia đình nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư nên dễ bị lây lan dịch bệnh khi có thiên tai.
- Khi có dịch bệnh thì chính quyền địa phương chỉ đạo cán bộ thú y và các tổ chức tham gia dập dịch, đặc biệt là hội phụ nữ được tập huấn tuyên truyền, là lực lượng nòng cốt để dập dịch.

Cột 5: Vật chất

- 49 cái loa truyền thanh trên địa bàn xã đang sử dụng tốt.
- 85% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.
- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN, số lượng 45 thành viên.
- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn tại 7 thôn, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT.
- Đội phản ứng nhanh của xã có 25 thành viên.
- Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai và dịch bệnh xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Nhận thức, kinh nghiệm

45% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống dịch bệnh 90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.
 - Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi có dịch bệnh xảy ra.
 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong dịch bệnh xảy ra.

9. Kết quả đánh giá ngành thủy sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm, Giữ nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số diện tích thủy hải sản có nguy cơ thiệt hại khi xảy ra thiên tai, BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, Hạn hán.	Toàn xã 145 hộ	Tăng	- 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ. - 632 người tham gia đánh bắt hải sản trên biển.	Thấp	Cao. Vì đi biển chủ yếu bằng kinh nghiệm, bè mảng nhỏ

Nhận xét cho cột (4): - Chết người, hư hỏng tàu thuyền, mất phương tiện đánh bắt, không có thu nhập, thu nhập thấp

- Dịch bệnh, mất mùa giảm năng suất sản lượng nuôi trồng thủy sản.

- 49 cái loa truyền thanh trên địa bàn xã đang sử dụng tốt.

- 85% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.

- 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ.

- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN, số lượng 45 thành viên.

- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn tại 7 thôn, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT.

- Đội phản ứng nhanh của xã có 25 thành viên.

- Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Nhận thức, kinh nghiệm

65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.

90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.

- Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra.

90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.

+ Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản.

+ Có 20 nữ thường xuyên tham gia đánh bắt hải sản trên biển cùng với chồng con.

Cột 5: Vật chất

- Xã có nhà tránh trú bão kiên cố và có hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ.

- Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m²; Trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m².

- Nhà kiên cố 1.641 nhà/2.398 hộ

- Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố.

- 6/7 tôn có nhà văn hóa thôn (Thiếu thôn Tây Xuân Vy).

- Đường liên xã, liên thôn đổ bê tông và nhựa với 22,43km.

- 49 cái loa truyền thanh trên địa bàn xã đang sử dụng tốt.

- 85% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.

- 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ.

- 97% hộ dân có điện thoại.

- 95% gia đình có xe gắn máy.

- 97% hộ dân có tivi.

Tổ chức xã hội

- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN, số lượng 45 thành viên.

- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn tại 7 thôn, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT.

- Đội phản ứng nhanh của xã có 25 thành viên.

- Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Nhận thức, kinh nghiệm

65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.

90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.

- Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra.

90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.

- phụ nữ được tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng nhưng chưa thường xuyên

Nhận xét cho cột (6): Rủi ro cao khi có Bão- ATNĐ.

10. Kết quả đánh giá lĩnh vực du lịch

Loại hình Thiên tai, BDKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số thôn/hộ dân làm dịch vụ du lịch có nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai, BDKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBDKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BDK H (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, ATNĐ, Giông lốc	Toàn xã	Tăng	150 hộ tham gia phục vụ du lịch - Không được tập huấn về RRTT - Khu vực du lịch nằm sát biển - Sạt lở các công trình kè đê ven biển, các nhà hàng, khách sạn gần bờ biển có nguy cơ biển xâm lấn, cây cối trồng ven biển đều bị bão, lụt gây đổ ngã, dập nát	Cao	Cao

Nhận xét cho cột (4): **Vật chất**

- Trụ sở UBND xã là điểm sơ tán dân, hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ.
- Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố.
- Trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố.
- Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố.
- 6/7 thôn có nhà văn hóa thôn (Thiếu thôn Tây Xuân Vy).
- Đường liên xã và liên thôn được bê tông hóa và đổ nhựa 22,43 km.
- 39 loa truyền thanh đang sử dụng tốt.
- 80% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.
- 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ.
- 97% hộ dân có điện thoại.
- 97% hộ dân có tivi.

Tổ chức xã hội

- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN.
- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn trên địa bàn xã, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân khi thiên tai xảy ra.
- 25 thành viên đội phản ứng nhanh của xã được đào tạo các kỹ năng cơ bản.
- Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Nhận thức kinh nghiệm

65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.

90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.

- Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra.

90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.

- Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản.

Cột 5: Vật chất

- Trụ sở UBND xã, Trường tiểu học, trung học là điểm sơ tán dân, hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ.

- Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố.

- 6/7 tôn có nhà văn hóa thôn (Thiếu thôn Tây Xuân Vy).

- Đường liên xã và liên thôn được bê tông hóa và đổ nhựa 22,43 km.

- 39 loa truyền thanh đang sử dụng tốt.

- 80% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.

- 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ.

- 97% hộ dân có điện thoại.

- 97% hộ dân có tivi.

Tổ chức xã hội

- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN.

- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn trên địa bàn xã, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân khi thiên tai xảy ra.

- 25 thành viên đội phản ứng nhanh của xã được đào tạo các kỹ năng cơ bản.

- Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Nhận thức kinh nghiệm

65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.

90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.

- Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra.

90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.

- Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản.

+ Tỷ lệ nữ tham gia các hoạt động du lịch nhiều hơn nam.

Cột (6): Các rủi ro cao khi có bão – ATNĐ.

11. Kết quả đánh giá các ngành buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT (Số hộ dân làm dịch vụ du lịch có nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai, BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, ATNĐ, Giông lốc, Hạn hán	Toàn xã	Tăng	- 750 hộ dân Thương mại/dịch vụ -Nữ 70% -Nam: 30% Khi thiên tai; lũ, lụt thường hay bị thiệt hại tài sản, hàng hóa; không có thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế hộ, kinh doanh đình trệ.	Trung bình	Trung bình

Nhận xét cho cột (4): UBND xã là điểm sơ tán dân, hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ.

- Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố
- Trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố.
- Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố.
- 39 loa truyền thanh đang sử dụng tốt.
- 80% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.
- 97% hộ dân có điện thoại.
- 97% hộ dân có tivi.

Tổ chức xã hội

- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN.
- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn trên đị bàn xã, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân khi thiên tai xảy ra.

Nhận thức kinh nghiệm

65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.

90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.

- Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra.

90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.

- Có 750 hộ dân Thương mại/dịch vụ
- Nữ 70%
- Nam: 30%

Khi thiên tai, lũ, lụt thường hay bị thiệt hại tài sản, hàng hóa; không có thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, kinh doanh đình trệ.

12. Kết quả đánh giá lĩnh vực thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm, Giữ nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số hộ dân được tiếp cận các dịch vụ thông tin truyền thông và cảnh báo phù hợp)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, ATNĐ, Giông lốc	Toàn xã	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân không được tiếp cận hệ thống thông tin - Hệ thống dây dẫn truyền thanh 05 km bị xuống cấp, loa truyền thanh thiếu 38 loa ở cả 7 thôn trong xã. 	Trung bình	Cao. Không tiếp cận được thông tin của xã...

Cột 4: - Hệ thống loa truyền thanh không được tốt, còn hạn chế, xuống cấp.

- Chưa lập được quy chế hoạt động.
- Thiếu Phương tiện, trang thiết bị.
- Tiền công cho người làm truyền thông thấp 800.000đ/ tháng.
- Cán bộ làm truyền thông không có chuyên môn nghiệp vụ lại là nữ nên không phù hợp.
- Chưa có chương trình thông tin riêng cho các đối tượng PN, trẻ em, người già, người khuyết tật...

13. Kết quả đánh giá lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TUBĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm, nguyên, Giảm) Co không em	TTDBTT (Số cán bộ chuyên trách/phụ trách và lực lượng 4 tại chỗ có ít nhất 5 năm làm việc trong lĩnh vực PCTT và BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão	7/7 thôn	Tăng	- Không có cán bộ chuyên trách. - 25-37 cán bộ kiêm nhiệm	Trung bình	Cao
Lực lượng phòng chống - ứng phó	7/7 thôn	Tăng	- Đội xung kích , các đoàn thể...nhân dân từ 7- 15 người	Trung bình	Cao
Trang thiết bị, phương tiện, vật tư.			Cọc tre, bao cát, dây thừng, dây thép, lưới, cuốc xẻng dao búa	Trung bình	Cao
Lụt	7/7 thôn	Tăng		Trung bình	Cao
Lực lượng phòng chống - ứng phó			Đội xung kích từ 7- 15 người, các đoàn thể... nhân dân	Trung bình	Cao
Trang thiết bị, phương tiện, vật tư.	búa...		Cọc tre, bao cát , dây thừng, dây thép, lưới, cuốc xẻng dao búa	Trung bình	Cao

Nhận xét cho cột (4): Vật chất:

- 02 km đê biển dễ bị hư hại do sóng biển mạnh khi bão vào, Nhà sát mép nước 12 nhà ở thôn Đông Xuân Vi, Đông Tây Hải.
- Nhà thiếu kiên cố 219 nhà tại thôn Trung Hải, Đông Tây Hải, Đông Xuân Vy, Tây Xuân Vy.
- Nhà bán kiên cố 538 nhà. 510 hộ ở khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập lụt cao tại thôn Tây Xuân Vy, Đông Xuân Vy, Trung Hải, Liên Hà, Đại Long, Quang Trung, Đông Tây Hải (ít hơn so với 6 thôn trong địa bàn xã).
- Đường điện xuống cấp: 500m ở các thôn.
- Không có nơi neo đậu, tránh trú bè mảng tại thôn Đông Tây Hải, Đông Xuân Vy, Tây Xuân Vi khi thiên tai xảy ra.
- Diện tích lúa, hoa màu vùng trũng thấp 25ha.

- Phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ còn thô sơ, không được trang bị phương tiện cảnh báo.

Tổ chức xã hội.

- Kinh phí của Ban Chỉ huy PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban ở các thôn.

- Địa phương không có xuồng cứu hộ.

- Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong việc tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được làm thường xuyên, chưa đưa vào chuyên đề.

Nhận thức KN, thái độ động cơ.

- Ý thức chấp hành của một số người dân còn chủ quan trong PCTT.

- 35% người dân chưa có kiến thức về PCTT và chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi thiên tai xảy ra.

- 10% gia đình chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.

- 80 % người dân trong xã không biết bơi.

Phụ nữ:

- 95% phụ nữ không biết bơi.

- Đàn ông đi làm ăn xa.

- Nhiều phụ nữ là chủ hộ.

Cột 5: Vật chất

- Xã có nhà tránh trú bão kiên cố và có hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ.

- Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m²; Trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m².

- Nhà kiên cố 1.641 nhà/2.398 hộ

- Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố.

- 6/7 thôn có nhà văn hóa thôn (Thiếu thôn Tây Xuân Vy).

- Đường liên xã, liên thôn đổ bê tông và nhựa với 22,43km.

- 49 cái loa truyền thanh trên địa bàn xã đang sử dụng tốt.

- 85% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã.

- 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ.

- 97% hộ dân có điện thoại.

- 95% gia đình có xe gắn máy.

- 97% hộ dân có tivi.

Tổ chức xã hội

- Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN, số lượng 45 thành viên.

- 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn tại 7 thôn, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT.

- Đội phản ứng nhanh của xã có 25 thành viên.

- Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Nhận thức, kinh nghiệm

65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.

90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.

- Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra.

90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.

- Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản

Phụ nữ

2/3 người dân trong xã sản xuất nông nghiệp nên nên phụ nữ là vai trò chủ chốt. hàng năm phụ nữ được tập huấn tỷ lệ nhiều hơn nam giới.

D. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ LIÊN NGÀNH& GIẢI PHÁP

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp
1. Nhóm rủi ro về cơ sở hạ tầng, công trình PCTT. Nhà ở cho người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Có 11% nhà không an toàn, nguy cơ bị hư hại cao. - Thường xuyên bị ảnh hưởng do bão, lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sát mép nước 12 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 219, - Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 234 nhà - Trường mầm non: Trường còn 3 dãy nhà chưa kiên cố. - Trường mầm non: 4 điểm cũ, xuống cấp - 6/6 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí, nghèo, thu nhập thấp - Vùng mép nước. - Không được tu sửa nâng cấp thường xuyên. - Một bộ phận người dân còn chủ quan chưa chằng chống, gia cố nhà cửa khi thiên tai; thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vay vốn xây dựng nhà an toàn. - Tuyên truyền vận động cộng đồng xây dựng nhà an toàn. - Vận động kinh phí hỗ trợ các hộ làm nhà. - Tập huấn kiến thức làm nhà an toàn trước thiên tai cho người dân
2. Nhóm rủi ro về sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại 30 ha lúa - 10 ha hoa màu . - 750 hộ không có thu nhập 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại hoa màu ,giảm năng xuất, - Tạm dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí đầu tư cho sản xuất kinh doanh - Người dân chưa quan tâm, chưa tích cực đóng góp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giống kỹ thuật cho bà con - Tập huấn

3. Nhóm rủi ro về người, chết, bị thương, mất tích	Nguy cơ bị chết hoặc mất tích do thiên tai	Người dân, tài sản	- Người dân còn chủ quan, thiếu hiểu biết	Tập huấn nâng cao nhận thức cho nhân dân
--	--	--------------------	---	--

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
1 An Toàn cộng đồng	Vận động nguồn lực xây dựng nhà cho người dân	Toàn xã	Chính quyền Lập kế hoạch xây dựng cụ thể từng công trình	x		Nhà nước và nhân dân
2	Tuyên truyền nâng cao năng lực, nhận thức cho người dân về phòng chống thiên tai, CSSK, VSMT	Toàn xã	Chính quyền Lập kế hoạch	x		Nhà nước và nhân dân
3	Tập huấn kiến thức cho cán bộ	CB và Người dân toàn xã	Tổ chức thực	x		Nhà nước và nhân dân

	và người dân về PCTT và BDKH		hiện: -Tập huấn cho cán bộ; -Tập huấn cho dân; -Tập bơi cho phụ nữ và trẻ em.			
4	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bảo an toàn cho bè, mảng	Người dân đồng Hải, Xuân Vi	Chính quyền Lập kế hoạch, xây dựng	x		Nhà nước và nhân dân
5	Xây dựng hệ thống thoát nước ở khu dân cư	Toàn xã	Chính quyền Lập kế hoạch, xây dựng	x		Nhà nước và nhân dân
6	Mua mới hoặc tu sửa hệ thống loa truyền thanh	Người dân trong toàn xã	Chính quyền Lập kế hoạch, xây dựng	x		Nhà nước và nhân dân
7	Áp dụng lịch thời vụ phù hợp với sự phát triển của Hoa Mầu, chọn giống lúa phù hợp	Người dân trong toàn xã	Chính quyền Lập kế hoạch, tập huấn, hỗ trợ giống	x		Nhà nước và nhân dân
8	Xây mới và tu sửa hệ thống kênh mương tưới tiêu	Người dân trong toàn xã	Chính quyền Lập kế hoạch, xây dựng		x	Nhà nước và nhân dân

(*) Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng

(**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm

Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

STT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Hữu Tư	PCT. UBND xã (Trưởng nhóm)	0912367253	

2	Lương Thị Huệ	CC. VP - UBND	0945236468	
3	Đỗ Lường Răng	TT. Quang Trung	0976773816	
4	Đỗ Thị Hoa	BT. CB Trung Hải	01683803912	
5	Lê Thị Thoa	TT. Đại Long	0988759418	
6	Trương Thị Liên	CC. CSXH	01694886496	
7	Cao Thị Lan	BT. CB Đông Tây Hải	01688478751	
8	Lê Thị Thanh	CT. HCTĐ	0976469777	
9	Lê Thị Chung	CT. HND	0977230982	
10	Phạm Thị Xuân	BT. Thôn trưởng Đông Xuân vi	01665085985	

Phụ lục 3: Một số hoạt động đánh giá











Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Công cụ 2.1: Lịch sử thiên tai/ Biến đổi khí hậu: xã Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa:

Thời gian xảy ra (1)	Loại hình thiên tai (2)	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai (3)	Khu vực (địa điểm bị thiệt hại) (4)	Những thiệt hại, mức độ thiệt hại (an toàn cộng đồng, SXKD, VSMT) (5)	Nguyên nhân bị thiệt hại (VC, TCXH, thái độ động cơ) (6)	Đã làm gì để PCTT (hộ gia đình, các tổ chức, ...) (7)
Tháng 10/2017	Bão	Diễn ra phức tạp, mạnh, nước biển dâng cao, thười gian kéo dài	Toàn xã, Đông Tây Hải, Trung Hải, Quang Trung, Xuân Vi là nặng nhất	<p>1.ATCD: (4335 hộ) * Vật Chất - Đê sạt lở: 500m - Thuyền bè hư hỏng: 20 Chiếc - Người bị thương: 2 người - Nhà đổ: 5 nhà - Tóc mái: 200 nhà - Đổ tường rào: 1000m + Giao thông: - Đường giao thông bị ngập 80%; +Thông tin liên lạc: - 40/57 cụm loa bị hư hỏng hoàn toàn. -Đường dây điện bị hư hỏng, mất liên lạc - Hệ thống điện từ công tơ chính đến hộ gia đình bị ngã đổ khoảng 30%; * SXKD: - Sản xuất nông nghiệp: + Hoa màu bị thiệt hại 100% do ngập nước. + Giảm năng suất lúa, hoa màu do thiên tai xảy ra; + Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 20% số gia cầm hiện có +Nuôi trồng thủy sản (nuôi cá nước ngọt bị trôi) bị thiệt hại 5 ha. - Đồng tôm mất tầng: 4 ha trị giá 20 tỷ - Lúa hoa màu thiệt hại 10 ha</p> <p>* SKVS môi trường: - Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến</p>	<p>*VC: - Do ảnh hưởng bão - Nhà cấp 4 lâu năm xuống cấp - Kênh mương thiếu, xuống cấp - Địa hình sát biển, vùng thấp trũng+ - Một số người dân chủ quan xem nhẹ phòng chống thiên tai. -Hệ thống loa truyền thanh đã phủ kín địa bàn tuy nhiên các hộ xa trung tâm không nghe được thông tin cảnh báo của xã; - Hệ thống loa có 40 cụm loa bị hư hỏng không vận hành được; - Hệ thống tiêu thoát nước sinh hoạt không có khi ngập úng đọng lại gây ô nhiễm; - Thiếu phương tiện xuống cứu hộ, khi xảy ra bão lũ địa phương phải đi thuê. -Do vùng trũng, hệ thống tiêu chưa đảm bảo; *TCXH: -Do địa lý, thấp, trũng; chính quyền địa phương chưa có biện pháp quyết liệt khi thực hiện nhiệm vụ tổ chức di dời; -Địa bàn rộng; giao thông chia cắt -Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng. - 13% hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh đảm bảo;</p>	<p>Triển khai KHPCTT ngay từ đầu năm; - Người rút kinh nghiệm phòng chống thiên tai, chuẩn bị vật tư PCTT. Người dân biết cách lập kế hoạch PCTT hộ gia đình - Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy, - Tu sửa làm mới nhà - Thực hiện phương châm 4 tại chỗ. - Trồng cây chắn sóng - Bảo vệ môi trường sạch đẹp. - Địa phương truyền truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn. - Tổ chức cứu hộ các gia đình bị sập đổ, ngập lụt và tóc mái Đưa người già yếu, đi sơ tán - Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bố trí lực lượng di dời, bảo vệ tài sản nơi đi và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu. - Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế xã cung</p>

			<p>đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về;</p>	<p>+ Cán bộ y tế mỏng, ít, chưa hướng dẫn người dân xử lý môi trường sau thiên tai cho tất cả các hộ dân</p> <p>+ 800% hộ dân chưa làm tốt việc xử lý rác thải;</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do chủ quan nên khi bão xảy ra nên các tài sản các hộ bị hư hỏng, ướt - Chưa được gia cố chằng chống nhà cửa; -Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước; - Nhận thức, kinh nghiệm về PCTT của một bộ phận người dân còn hạn chế. Chưa thật sự chủ động trong công tác PCTT; <p>Vấn đề giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, nam thực hiện nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT; - Khi thiên tai xảy ra nữ bị ảnh hưởng tới sức khỏe nhiều hơn do không có nơi vệ sinh - Công việc dọn dẹp sau thiên tai chủ yếu là nữ. - Số người trong độ tuổi lao động làm ăn xa chiếm khoảng 50%; - Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác PCTT như: Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng; - Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng. - Đa số các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng cho các thành viên trong PCTT, không XD kế hoạch PCTT; 98% các hộ gia đình không có radio để nghe các thông tin diễn biến về thiên tai nên khi có diễn biến thiên tai nước lên nhanh đa số người dân bị bất ngờ. 	<p>cấp đầy đủ thuốc cloraminB để các hộ khử khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt. -Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng -Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỳ tôm, tiền... - UBND huyện hỗ trợ thiệt hại sau thiên tai. - Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. Hội CTĐ huyện hỗ trợ bộ dụng cụ gia đình cho một số hộ. - UBND huyện hỗ trợ giống lúa, rau màu cho các hộ bị thiệt hại. - Chủ động khắc phục hậu quả sau mưa bão - Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai. - Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh tiêu. - Hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương để tránh mùa thiên tai;
--	--	--	---	--	--

Tháng 09 năm 2007	Bão, ATN Đ	Diễn ra phức tạp, mạnh, nước biển dâng cao, thời gian kéo dài	Toàn xã, Đông Tây Hải, Trung Hải, Quang Trung, Xuân Vi là nặng nhất	<p>* ATCĐ VC: - Nhà tốc mái: 100 nhà - Đổ tường: 800 m - Kênh mương bị vùi lấp, sạt lở - Lúa, hoa màu mất 8 ha - Thuyền bè hư hỏng 10 cái - Số nhà bị ngập chiếm 5% - Đường giao thông bị ngập, sạt lở 10%; * Sản xuất kinh doanh: Chăn nuôi: - Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khoảng 15%; * SKVS môi trường: - Ô nhiễm môi trường sau bão ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, - Nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân (chủ yếu là giếng đóng bị ô nhiễm khoảng 50%; thiếu nước sinh hoạt trong và sau thiên tai.</p>	<p>Do ảnh hưởng bão: - Nhà cấp 4 xuống cấp - Kênh mương thiếu, xuống cấp. - Địa hình sát biển, vùng thấp trũng. - Người dân chưa có kinh nghiệm phòng chống thiên tai TCXH: - Ban chỉ huy PCTT xã và các Hội đoàn thể xã đã tuyên truyền hướng dẫn nhân dân cách ứng phó với thiên tai; - Còn một số hộ gia đình vẫn còn chủ quan không chịu di dời khi bão tới.</p>	<p>Ban chỉ huy PCTT xã thông báo diễn biến của thiên tai kịp thời đến người dân; Chuẩn bị vật tư, bao bì, lưới, ... Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ - Tu sửa, làm mới nhà cửa - Tu sửa làm mới kênh mương thoát nước, - Lập kế hoạch phòng chống thiên tai hộ gia đình - Hỗ trợ, thăm hỏi kịp thời những hộ bị thiệt hại nặng - Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, xử lý mô trường sau khi thiên tai.</p>
Tháng 9 năm 2005	Bão	Trên địa bàn toàn xã, diễn ra phức tạp, khó lường, nước biển dâng cao, thời gian kéo dài.	Toàn xã, Đông Tây Hải, Trung Hải, Quang Trung, Xuân Vi là nặng nhất	<p>- Vỡ đê: 1km, - Thuyền bè mất: 5 cái - Hư hỏng thuyền bè: 70 cái - Nhà đổ: 100 nhà - Tốc mái: 500 nhà - Lúa hoa màu thiệt hại mất trắng: 152 ha - Đổ tường rào 2 km - Dây điện, cột điện hư hỏng, đổ gãy, - Kênh mương hư hỏng, vùi lấp</p>	<p>- Do bão: - Kinh nghiệm phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế. - Chưa được tập huấn, lập kế hoạch CTT tại hộ gia đình, - Nhà cấp 4 xuống cấp, - Hệ thống tiêu thoát nước còn thiếu và xuống cấp, không được kiên cố hóa. - Đê đất cát chưa kiên cố bê tông. - Người dân còn xem nhẹ và chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai.</p>	<p>Người dân thực hiện chống bão theo kinh nghiệm lâu năm truyền lại - Tu sửa làm mới nhà, - Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy - Trồng cây chắn sóng - Người dân phía có ý thức bảo vệ môi trường - Người dân chủ động phòng chống thiên tai</p>

Bảng 3.1. Lịch theo mùa xã Hoàng Thanh - huyện Hoàng Hóa- Thanh Hóa.

TT	Thiên tai/Hoạt động kT-XH	Tháng trong năm (dương lịch)												Xu hướng của thiên tai	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
															Nước lũ lên nhanh hơn, nước dâng cao hơn, xuất

1	Lũ lụt													hiện muộn hơn so với trước đây. Nhiều cơn lụt xuất hiện bất ngờ. Mỗi năm xuất hiện 1 đến 2 lần. Chủ yếu tập trung vào tháng 10, 11. Có những năm xuất hiện tháng 12.			
2	Bão													Tần suất xuất hiện ít hơn, cường độ lớn hơn so với trước đây, xuất hiện bất ngờ, thất thường, có thể sớm hơn hoặc muộn hơn.			
3	Hạn hán													Nắng gay gắt, kéo dài theo từng đợt 10-15 ngày, thời gian nắng trong ngày dài từ sáng sớm đến chiều tối.			
4	Rét đậm rét hại													Nhiệt độ thấp, kéo dài, Ngày càng tăng về cường độ			
	Hoạt động KT-XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Thiệt hại do thiên tai	Nguyên nhân thiệt hại	Kinh nghiệm khắc phục	
1	Trồng lúa nước																
	Vụ Chiêm Xuân Nữ: 80% Nam: 20%													- Mạ chết, mầm yếu, thiếu mạ cấy	-Giống lúa phụ thuộc hoàn toàn cung cấp giống của thị trường, chưa có giống thích nghi mạnh với thời tiết khắc nghiệt; Chủ quan, thiếu kiến thức chăm sóc cây trồng	hủ ni long, cán bộ khuyến nông tuyên truyền theo khung thời vụ, cách tránh rét cho cây	
	Vụ hè thu Nữ: 80%													Thường bị ngập úng. Mất mùa	-Vùng trũng, hệ thống thoát nước không hiệu quả, phụ	-Khuyến cáo cho người dân gieo trồng theo đúng khung thời vụ, khuyến cáo	

7	Kinh doanh du lịch - Nam 60% - Nữ 40%										Sập lờ các công trình kè đê ven biển, các nhà hàng, khách sạn gần bờ biển có nguy cơ biển sâm lặn, cây cối trồng ven biển đều bị bão, lụt gây đổ ngã, dập nát	- Kinh doanh Sát mếp nước. Chưa kè đê chắc chắn, kiên cố. - Chỉ được 3 tháng hè	- Nhà đầu tư có tiềm năng về vốn, quy hệ xã hội, nên lượng khách về đây r đông
---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	--

4.1. Kết quả tổng hợp sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai xã Hoàng Thanh

Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa.

Thiên tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực Phòng chống thiên tai
Lũ lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn nước chảy xối xả. - Khó dự đoán. - Không theo quy luật. - Cường độ càng ngày càng lớn. 	<p>1. An toàn cộng đồng (ATCD):</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà sát mếp nước 12 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 219, - Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 234 nhà - Trường mầm non: Trường còn 3 dãy nhà chưa kiên cố. - Trường mầm non : 4 điểm cũ, xuống cấp - 6/6 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4 <p>* Hệ thống giao thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường Trường Phụ liên xã một số đoạn xuống cấp 3 km: Từ Quang Trung đi Xuân Vi; - 5km đường liên xóm chưa được bê tông hóa 2/3 đường giao thông thường bị ngập mỗi khi có lũ, lụt. <p>+ Hệ thống cảnh báo sớm bị hư hỏng, xuống cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% Hộ dân không tiếp cận được thông tin liên lạc <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí cho Ban PCLB xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban PCLB thôn. - Chưa tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đại đa số người dân không phân biệt được gió cấp mấy trở lên là bão, giá cấp mấy trở xuống là áp thấp; 	<p>- 1. An toàn cộng đồng (ATCD):</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố : - Nhà kiên cố : 30% - 30 % số hộ nằm ở vùng trũng thấp. - Nhà tránh trú bão 3 tầng của bộ quốc phòng Mỹ xây dựng. - Trường THCS, tiểu học có 2 tầng kiên cố - 6/6 thôn đều có nhà văn hóa. <p>* Đường giao thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường Trục chính liên xã được nhựa hóa. - Đường liên xã 5,5 km đã được bê tông - Đường liên thôn 7,5 km - Đường ngõ, xóm: 30% (0,175 km) đã bê tông. - Có 3/3 cầu kiên cố đi lại thuận lợi <p>+Điện: Có 16 trạm biến áp, đường dây trung áp 22kV chiều dài 220 km, đường dây hạ áp 0,4kV chiều dài 310km;100% dây bọc cách điện an toàn.</p> <p>+ Hệ thống cảnh báo sớm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loa 40/66 đang sử dụng được <p>TC-XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm xã đã thành lập BCH PCTT và TKCN xã với 39 thành viên và thành lập đội phản ứng nhanh xã sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT. - Các thôn đã thành lập Đội phản ứng nhanh với 20 TV/ thôn. Các thành viên chủ yếu là người biết bơi và sử dụng được ghe. - Xã đã xây dựng Phương án Ứng phó thiên tai và TKCN theo từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro.

	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chấp hành của một bộ phận người dân chưa tốt, còn chủ quan. - Một số hộ không chấp hành lệnh di dời đến nơi tránh trú. - Thiếu kiến thức về PCTT và chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi thiên tai xảy ra. - 80% người dân trên toàn xã (chủ yếu phụ nữ và trẻ em không biết bơi) <p><u>2. Sản xuất, kinh doanh:</u></p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 km kênh mương chưa được kiên cố hóa. Chưa có kênh tiêu nước. - Một số kênh mương bị chặn dòng, bị bồi lấp; - 8 ha diện tích Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại khi có bão, nước biển dâng. - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi thiếu đảm bảo; chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường. <p>* TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có liên doanh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; chưa tạo được đầu ra ổn định cho nhân dân; - Việc quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh thiếu chặt chẽ; <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có ý thức đầy đủ về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với BĐKH. - Lương thực, nước uống cho gia súc sau lũ bị thiếu; nguồn nước sử dụng sau lũ bị ô nhiễm nên gia súc, gia cầm sau lũ bị bệnh, chết nhiều (chủ yếu là do dịch bệnh: lở mồm, long móng, tiêu chảy, tụ huyết trùng, ...) - Hầu hết người dân chưa biết cách sử dụng đúng các loại thuốc bảo vệ thực vật nên khi lúa, hoa màu bị sâu bệnh dễ bị giảm năng suất. <p>3. Sức khỏe môi trường:</p> <p>*VC:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sau lũ, các cơ quan xã đã tham gia hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. - Ở thôn xóm có đội PCTT và TKCN - Khi có lũ, xã và các thôn bố trí lực lượng chốt chặn tại một số vị trí để hướng dẫn người dân qua lại. <p>* NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức, kinh nghiệm PCTT. - Khi có thông tin diễn biến lũ lớn, nhiều người dân chủ động di dời người, tài sản đến nơi an toàn khi có lũ, lụt - Có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra. - Đa số người dân cần cù chịu khó. - 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán. - Trong việc xây dựng nhà ở, nhiều người dân đã biết căn cứ vào mức nước lũ hằng năm làm căn cứ mức cos nền. - Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản. <p><u>2. Sản xuất, kinh doanh:</u></p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 49,4/77,73 km kênh mương được kiên cố hóa chiếm Tỷ lệ 6,35%. - Đường trục chính nội đồng đã cứng hóa 2 tuyến, chiều dài 1,9km. <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đã tiến hành dồn điền, đổi thửa thực hiện cánh đồng mẫu lớn tại một số khu vực. - Đã có tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi cho những hộ tham gia mô hình thí điểm chuyển đổi của khuyến nông. - Các ngành đoàn thể có tuyên truyền hình thức cho người dân khi có thiên tai. - UBND xã có chỉ đạo việc xuống giống tập trung theo vùng, theo mùa vụ. <p>NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có kinh nghiệm trong sản xuất một số ngành nghề truyền thống (Chế biến cá, chế biến sứa, chế biến nước mắm,...) - Người dân tuân thủ về giống cây trồng và lịch thời vụ; - Việc tiêm phòng và sử dụng thuốc thú y để bảo vệ gia súc, gia cầm sau lũ của người dân đã được chú trọng. - Người dân chủ động dự trữ rơm, rạ cho trâu bò để sử dụng.
--	--	--

	<p>- 50% nhà không có hệ thống tiêu nước thải sinh hoạt.</p> <p>*Tổ chức xã hội:</p> <p>- Chưa tổ chức tập huấn cho người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, môi trường.</p> <p>- Việc xử lý môi trường sau lũ còn chậm (khoảng 4 - 5 ngày sau lũ) và thiếu phương tiện, nhân lực xử lý môi trường;</p> <p>- Lực lượng y tế thiếu phương tiện, thiết bị hoạt động (nhất là dụng cụ sơ cấp cứu, thuốc PCLB).</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</p> <p>- Trên các cánh đồng chưa có nơi bỏ rác tập trung nên các bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật bị vứt bừa bãi ra kênh, mương, hồ gây nguy cơ ô nhiễm môi trường và nguồn nước ngầm rất lớn;</p> <p>- Ý thức chăm sóc sức khỏe của người dân còn hạn chế, chưa có ý thức khám sức khỏe định kỳ.</p>	<p>3. Sức khỏe, môi trường:</p> <p>VC:</p> <p>- Có Đội TNTN thu gom rác thải; mỗi tuần/ 3 lần</p> <p>- Có trên 90% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh</p> <p>- 10% hộ có hệ thống thoát nước thải.</p> <p>TCXH:</p> <p>- Đã có quy chế và hợp đồng thu gom rác thải với BQL các công trình công cộng huyện để vận chuyển xử lý rác thải.</p> <p>- Tỷ lệ chăm sóc, tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản (qua loa truyền thanh, biển báo dọc trục đường lớn...)</p> <p>NTKN:</p> <p>- Đa số người dân chấp hành quy chế thu gom rác thải sinh hoạt.</p> <p>- Đội ngũ thu gom rác thải phát huy tinh thần trách nhiệm cao, thu gom đúng lịch mỗi tuần 1 lần.</p>
--	---	--

CÔNG CỤ 5. ĐIỂM MẠNH – YẾU TRONG CTPCTT

SỐ TT	HẠNG MỤC	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
1	<p>Năng lực bộ máy PCTT & TKCN cấp xã</p> <p>- Cấp thôn</p>	<p>- Ban chỉ huy phòng chống của xã, thôn.</p> <p>- Thành lập ban phòng chống lụt bão tổng số người là 35 đến 40 người.</p> <p>- Tuyên truyền trên loa truyền thanh về cấp xã, cấp thôn để cho mọi người dân được biết, cập nhật những thông tin, diễn biến về bão lụt để chuẩn bị công tác phòng chống lụt.</p>	<p>- Thiếu Phương tiện, trang thiết bị</p> <p>- Chưa được tập huấn thường xuyên đến mọi người dân.</p> <p>- Chưa được hiểu biết về phòng chống thiên tai.</p> <p>- Hệ thống loa truyền thanh không được tốt, còn hạn chế, xuống cấp.</p>
2	<p>Hệ thống thông tin (Điều 7, Luật PCTT)</p>	<p>- Chuẩn bị lương thực, thực phẩm (mì tôm, nước uống, thuốc men, đèn pin, áo mưa và các dụng cụ khác, ...)</p> <p>- Chuẩn bị xe tải, xe công nông, để vận chuyển cho nhân dân khi bão lụt xảy ra</p>	<p>- Chưa lập được quy chế hoạt động.</p> <p>- Hộ dân đang còn chủ quan về công tác chuẩn bị trước khi bão xảy ra.</p>
3	<p>Phương Chiêm 4 tại chỗ</p>	<p>- Lực lượng tại chỗ</p> <p>- Hậu cần tại chỗ</p> <p>- Chỉ huy tại chỗ</p> <p>- Phương tiện tại chỗ</p>	<p>- Chưa huy động được lực lượng, về phương tiện đang còn hạn chế.</p> <p>- Chủ quan về công tác chuẩn bị.</p>

4	Công tác PCTT	<ul style="list-style-type: none"> - Trong khu vực neo đậu bè mảng, thông báo cho ngư dân khi có bão vào để chuẩn bị nơi trú ẩn an toàn. - Hàng năm các hộ gia đình có kế hoạch PCTT. - Trước thiên tai, chuẩn bị con người và dụng cụ PC trước khi bão đến, phải phát quang cây cối, đường điện. - Sau thiên tai báo cáo cấp trên về thiệt hại nhà cửa, cây trồng, vật nuôi, dọn dẹp đường xá, khơi thông cống rãnh, vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp, chôn xác các động vật chết rắc vôi bột, khỏi ảnh hưởng đến bệnh tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nơi neo đậu bè mảng đến nơi an toàn, có chỗ nhưng bị quá tải, bị bồi lấp, ... - Hoạt động chưa được hiệu quả - Có hệ thống đề nhưng chưa được kiên cố, trong khi bão đến đang còn bị chạy vào dân.
5	Ý thức năng lực của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai, dựa vào cộng đồng. - Có kinh nghiệm PCTT - Người dân đã biết cách lập KHPCTT hộ gia đình - Chủ động PCTT khi thiên tai xảy ra.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số ít người dân đang còn xem nhẹ, chủ quan về công tác PCTT. - Một số ít hộ dân đang còn ở nhà cấp 4 hàng năm xuống cấp chưa có điều kiện để làm nhà kiên cố) ...

6.1 TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ RRTT/BĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai/BĐKH
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão và ATNĐ	Cường độ mạnh, diễn biến bất thường, số cơn bão tăng so với những năm trước, thường xảy ra vào tháng 8 đến tháng 11	1. ATCĐ: Vật chất: <ul style="list-style-type: none"> - 02 km đê biển dễ bị hư hại do sóng biển mạnh khi bão vào. - Nhà sát mép nước 12 nhà ở thôn Đông Xuân Vi, Đông Tây Hải. - Nhà thiếu kiên cố 219 nhà tại thôn Trung Hải, Đông Tây Hải, Đông Xuân Vy, Tây Xuân Vy. - Nhà bán kiên cố 538 nhà. - 510 hộ ở khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập lụt cao tại thôn Tây Xuân Vy, Đông Xuân Vy, Trung Hải, Liên Hà, Đại Long, Quang Trung, Đông Tây Hải (ít hơn so với 6 thôn trong địa bàn xã). - Đường điện xuống cấp: 500m ở các thôn. - Hệ thống kênh mương tưới tiêu thiếu tại thôn Đông Tây Hải, Tây Xuân Vy, Quang Trung và xuống cấp 05km. - Hệ thống thoát nước trong khu dân cư còn 	1. ATCĐ Vật chất <ul style="list-style-type: none"> - Xã có nhà tránh trú bão kiên cố và có hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ. - Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m²; Trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m². - Nhà kiên cố 1.641 nhà/2.398 hộ - Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố. - 6/7 tôn có nhà văn hóa thôn (Thiếu thôn Tây Xuân Vy). - Đường liên xã, liên thôn đổ bê tông và nhựa với 22,43km. - 49 cái loa truyền thanh trên địa bàn xã đang sử dụng tốt. - 85% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã. - 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ. - 97% hộ dân có điện thoại. - 95% gia đình có xe gắn máy. - 97% hộ dân có tivi. Tổ chức xã hội <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN, số lượng 45 thành viên. 	1. ATCĐ <ul style="list-style-type: none"> - Nhà có nguy cơ sập, tốc mái, hư hỏng khi có bão xảy ra - Đường giao thông bị hư hại, sạt lở. - Hệ thống kênh mương hư hỏng sạt lở, vùi lấp. - Bè mảng đánh bắt hải sản hư hỏng, mất mát. 2. Sản xuất kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa, hoa màu giảm năng suất, mất trắng. - Giảm năng xuất, chất lượng nuôi trồng hải sản, có thể mất trắng khi bão xảy ra. - Gia súc, gia cầm có thể bị chết, trôi. - Hàng hóa của các hộ kinh doanh có nguy cơ ướt, hư

	<p>thiếu ở thôn Tây Xuân Vy, Đông Tây Hải, Đại Long, Quang Trung và xuống cấp tại thôn Trung Hải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có nơi neo đậu, tránh trú bè mảng tại thôn Đông Tây Hải, Đông Xuân Vy, Tây Xuân Vi khi thiên tai xảy ra. - Đường liên thôn chưa bê tông hóa 05 km. Hệ thống dây dẫn truyền thanh 05 km bị xuống cấp, loa truyền thanh thiếu 38 loa ở cả 7 thôn trong xã. - Diện tích lúa, hoa màu vùng trũng thấp 25ha. - Phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ còn thô sơ, không được trang bị phương tiện cảnh báo. <p>Tổ chức xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí của Ban Chỉ huy PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban ở các thôn. - Địa phương không có xuống cứu hộ. - Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong việc tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được làm thường xuyên, chưa đưa vào chuyên đề. <p>Nhận thức KN, thái độ động cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chấp hành của một số người dân còn chủ quan trong PCTT. - 35% người dân chưa có kiến thức về PCTT và chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi thiên tai xảy ra. - 10% gia đình chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra. - 80 % người dân trong xã không biết bơi. - 95% phụ nữ không biết bơi. <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 km kênh mương tưới tiêu chưa được kiên cố. - 03 km kênh mương bị vùi lấp. - 05 km kênh mương hư hỏng xuống cấp. - 08 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại khi có bão, nước biển dâng <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn tại 7 thôn, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT. - Đội phản ứng nhanh của xã có 25 thành viên. - Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình. 90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra. 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán. - Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và nười làm nghề thủy sản <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10,1km kênh mương đã kiên cố hóa. - Có 08 ha nuôi trồng thủy sản sát biển. - 120 ha đất sản xuất nông nghiệp. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân, khuyến nông đã tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi cho các hộ gia đình. - UBND xã có chỉ đạo việc xuống giống tập trung theo vùng, theo thời vụ. - Các hộ dân có nhu cầu được vay vốn từ các ngân hàng, chính sách xã hội. <p>Nhận thức và kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân luôn tuân thủ về giống cây trồng và lịch mùa vụ. - Người dân thường xuyên thăm đồng và chủ động việc chăm sóc lúa, hoa màu. <p>3. Sức khỏe, môi trường</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế có 02 danh nhà kiên cố và được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2 - Nhân lực có 01 bác sỹ và 5 y sỹ, 7/7 thôn có y tá thôn. - Có các trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho người dân, có đủ cơ sở thuốc dự phòng khi thiên tai. 	<p>hông, trôi khi có bão xảy ra.</p> <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường sau thiên tai. - Sức khỏe người dân bị ảnh hưởng và có thể xảy ra các dịch bệnh như sốt xuất huyết, dịch tiêu chảy, bệnh ngoài da ...
--	---	---	--

		<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi còn thiếu đảm bảo, không có trang trại, chủ yếu chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên gây ô nhiễm môi trường. - Các phương tiện sản xuất thô sơ. - 20% hộ gia đình đang còn sử dụng nhà tiêu tạm bợ không đảm bảo. <p>Tổ chức xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp điều hành nước tưới cho hoa màu có thời điểm còn chưa kịp thời. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai. - Đa số người dân chưa có kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu khi thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải trên địa bàn toàn xã, có điểm tập kết rác tập trung. - 80% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (theo tiêu chuẩn của y tế). <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%. - Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản (qua hệ thống loa truyền thanh) <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân thực hiện tốt quy chế thu gom rác thải. - Đội ngũ thu gom rác thải của địa phương đã phát huy đượctinh thần trách nhiệm, thu gom rác đúng lịch (mỗi thôn thu rác 2 lần/tuần). 	
Ngập lụt	<p>Mưa lớn kéo dài, xảy ra bất thường không theo quy luật, cường độ ngày càng lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng.</p> <p>Thường xảy ra vào tháng 7 đến tháng 9 hàng năm</p>	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực thường bị ngập lụt tại Đông Hải, Tây Xuân Vy, Đông Xuân Vy, Trung Hải, Liên Hà, Đại Long, số nhà, ... - Thiếu 05 km kênh mương thoát nước và 05 km hệ thống kênh mương xuống cấp. - Hệ thống thoát nước trong khu dân cư còn thiếu ở thôn Tây Xuân Vy, Đông Tây Hải, Đại Long, Quang Trung và xuống cấp tại thôn Trung Hải. - 12 km đường tại các thôn trùng thường bị ngập lụt. - Có 80% người dân không biết bơi, 95% phụ nữ và trẻ em không biết bơi. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí của Ban Chỉ huy PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban ở các thôn - Địa phương chưa có xuống cứu hộ. - Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong việc tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được làm thường xuyên, chưa đưa vào chuyên đề. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân chưa có kiến thức về 	<p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở UBND xã là điểm sơ tán dân, hệ thống thông tin cảnh báo sớm do Mỹ tài trợ. - Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố - Trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố. - Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố. - 6/7 tôn có nhà văn hóa thôn (Thiếu thôn Tây Xuân Vy). - Đường liên xã và liên thôn được bê tông hóa và đổ nhựa 22,43 km. - 39 loa truyền thanh đang sử dụng tốt. - 80% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã. - 266 phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ. - 97% hộ dân có điện thoại. - 97% hộ dân có tivi. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN. - 94 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn trên đị bàn xã, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân khi thiên tai xảy ra. - 25 thành viên đội phản ứng nhanh của xã được đào tạo các kỹ năng cơ bản. - Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. <p>Nhận thức kinh nghiệm</p>	<p>1. ATCD</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông có thể bị hư hại, sạt lở. - Hệ thống kênh mương hư hỏng sạt lở, vùi lấp. - Bè mảng đánh bắt hải sản hư hỏng, mất <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa, hoa màu giảm năng suất, mất trắng. - Giảm năng suất, chất lượng nuôi trồng hải sản, có thể mất trắng khi ngập lụt. - Gia súc, gia cầm có thể bị chết, trôi. - Hàng hóa của các hộ kinh doanh có nguy cơ ướt, hư hỏng, trôi khi ngập lụt. <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường do ngập nước. - Ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe con người dẫn đến

		<p>PCTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân không có áo phao. - 10% gia đình chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra. - 80% người dân trong xã không biết bơi. - 95% phụ nữ không biết bơi. <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 km Kênh mương tưới tiêu chưa được kiên cố - 03 km kênh mương bị vùi lấp. - 05 km kênh mương hư hỏng xuống cấp. - 08 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại khi có bão, nước biển dâng - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi còn thiếu đảm bảo, chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường. - Các phương tiện sản xuất thô sơ - 20% hộ gia đình đang còn sử dụng nhà tiêu tạm bợ không đảm bảo <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi còn thiếu đảm bảo, chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường khi ngập lụt. - 20% hộ gia đình đang còn sử dụng nhà tiêu tạm bợ không đảm bảo dễ bị ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt. - Các bệnh dịch thường xảy ra khi lũ lụt như tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh đau mắt đỏ... 	<p>65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.</p> <p>90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra. 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán. - Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10,1km kênh mương đã kiên cố hóa. - Có 08 ha nuôi tôm sát biển. - 120 ha đất sản xuất nông nghiệp. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân, khuyến nông đã tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi cho các hộ gia đình. - UBND xã có chỉ đạo việc xuống giống tập trung theo vùng, theo thời vụ. - Các hộ dân có nhu cầu được vay vốn từ các ngân hàng, chính sách xã hội. <p>Nhận thức và kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân luôn tuân thủ về giống cây trồng và lịch mùa vụ <p>3. Sức khỏe, môi trường</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế kiên cố và chuẩn quốc gia giai đoạn 2 - Có 01 bác sỹ và 5 y sỹ, 7/7 thôn có y tá thôn. - Có các trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cho người dân, có đủ cơ sở thuốc dự phòng khi thiên tai. - Có đội thu gom rác thải trên địa bàn toàn xã, có điểm tập kết rác tập trung. - 80% hộ có nhà vệ sinh. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%. - Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản (qua hệ thống loa truyền thanh). <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân thực hiện tốt quy chế thu gom rác thải. - Đội ngũ thu gom rác thải phát huy dduwwej tinh thần trách nhiệm, thu gom đúng lịch (mỗi thôn thu 2 lần/tuần). 	<p>các dịch bệnh như sốt xuất huyết, dịch tiêu chảy, bệnh ngoài da ...</p>
--	--	---	---	--

Hạn hán	Nắng hạn kéo dài và bất thường	<p>ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương tưới nước xuống cấp. - 20ha diện tích lúa, hoa màu bị khô hạn. <p>SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn nước phục vụ tưới lúa, hoa màu. <p>SKVS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sinh hoạt ảnh hưởng đến sức khỏe người dân 	<p>ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin tuyên truyền cho người dân - Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thường xuyên thăm đồng bơm nước chống hạn, cấp nước kịp thời cho sản xuất nông nghiệp. <p>SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ động thăm đồng và chăm sóc cây trồng đúng kỹ thuật. - Người dân che chắn giữ ẩm cho vật nuôi. <p>SKVS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ đã chủ động dự trữ nước sinh hoạt cho gia đình. 	<p>ATCD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa hoa màu bị khô hạn, giảm về năng suất và thu nhập. <p>SKVS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức khỏe người dân bị ảnh hưởng do nhiệt tăng cao - Các bệnh tật phát sinh như: sốt, dịch tiêu chảy
Rét đậm rét hại	Nhiệt độ thấp, kéo dài và bất thường	<p>ATCD</p> <ul style="list-style-type: none"> - 120 ha lúa, hoa màu canh tác chủ yếu ở các thôn: Đại Long, Liên Hà, Trung Hải, Quang Trung, Đông Tây Hải dễ bị thiệt hại khi rét đậm, rét hại. <p>SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa, hoa màu sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng, lúa, hoa màu chết, giảm năng suất. - Gia súc, gia cầm chết. <p>SKVS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người già, trẻ em, các bệnh đường hô hấp thường xảy ra. 	<p>ATCD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền cho người dân ứng phó với rét đậm, rét hại. - Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thường xuyên hướng dẫn chống rét cho gia súc, gia cầm. <p>SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ban ngành đoàn thể chỉ đạo chống rét cho lúa, hoa màu, hướng dẫn gieo trồng đúng kỹ thuật và đúng thời vụ. - Người dân chủ động che phủ nilon cho diện tích mạ chống rét. <p>SKVS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong bảo vệ sức khỏe, giữ ẩm cho các thành viên trong gia đình. 	<p>ATCD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân không đi bè mảng đánh bắt hải sản do nhiệt độ thấp. - Bè mảng đánh bắt hải sản hư hỏng, mất <p>SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích lúa, hoa màu bị chết, hư hỏng, giảm năng suất - Gia súc, gia cầm bị chết. <p>SKVS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người già, trẻ em thường bị các bệnh đường hô hấp do lạnh và các bệnh đường tiêu hóa.

7.3. BẢNG XẾP HẠNG RRTT XÃ HOÀNG THANH

Rủi ro thiên tai	Diễn cho các thông tin														Toàn xã			Thứ tự xếp hạng
	Đại Long		Liên Hà		Đông Tây Hải		Tây Xuân Vi		Đông Xuân Vi		Trung Hải		Quang Trung					
	Nam (12)	Nữ (18)	Nam (15)	Nữ (15)	Na m (10)	Nữ (20)	Nam (9)	Nữ (21)	Nam (14)	Nữ (16)	Nam (13)	Nữ (17)	Nam (18)	Nữ (12)	Nam	Nữ	Tổng điểm	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Nhóm rủi ro về người, chết, bị thương, mất tích	24	36	45	45	30	60	18	42	28	32	26	34	54	36	225	285	510	3
Nhóm rủi ro về sản xuất kinh doanh	48	72	45	45	30	60	36	84	42	48	39	51	72	48	312	408	720	2
Nhóm rủi ro về cơ sở hạ tầng, công trình PCTT	48	72	60	60	40	80	36	84	70	80	65	85	72	48	391	509	900	1

Bảng 7.4: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai

BẢNG XẾP HẠNG XÃ HOÀNG THANH

Giải pháp PCTT	Điểm cho các thông tin																Toàn xã	Thứ tự xếp hạng
	Đại Long		Liên Hà		Đông Tây Hải		Tây Xuân Vi		Đông Xuân Vi		Trung Hải		Quang Trung		Tổng điểm			
	Nam (12)	Nữ (18)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (10)	Nữ (20)	Nam (9)	Nữ (21)	Nam (14)	Nữ (16)	Nam (13)	Nữ (17)	Nam (18)	Nữ (12)		Nam	Nữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

Nhóm giải pháp phi công trình (Cơ chế chính sách, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập, ...)	48	72	45	45	30	60	36	84	42	48	39	51	72	48	312	408	720	2
Nhóm giải pháp công trình (Nhà dân, công trình, công cộng, cơ sở hạ tầng, công trình PCTT)	48	72	60	60	40	80	$\frac{3}{6}$	84	70	80	65	85	72	48	391	509	900	1

Nhóm giải pháp sản xuất kinh doanh (Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lịch thời vụ, ...)	24	36	45	45	30	60	18	4 2	28	32	26	34	54	36	225	285	510	3
---	----	----	----	----	----	----	----	--------	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	---

KẾT QUẢ TỔNG HỢP CÔNG CỤ 8

STT	RỦI RO THIÊN TAI	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
1	Nhà ở bị ngập, trôi, tốc mái, hư hỏng	- Nhà thiếu kiên cố xuống cấp (219) - Nhà sát mép nước (12 cái) - Thường xuyên bị ảnh hưởng do lũ lụt	- Do bão thiếu biển cố - Lâu năm xuống cấp - Thiếu kiến thức xây dựng nhà an toàn - Không được tu sửa nâng cấp thường xuyên	- Vay vốn tạo việc làm - Tuyên truyền vận động - Vận động kinh phí hỗ trợ các hộ làm nhà, Xây mới nhà, Tu sửa.
2	Hệ thống kênh mương thiếu, xuống cấp hư hỏng; đường giao thông sạt lở, ách tắc, mất an toàn khi thiên tai xảy ra.	- Mương xuống cấp (1km) - Mương thiếu hệ thống thoát nước - Nhiều đoạn Đường bị xuống cấp	Lâu năm xuống cấp - Chưa có kinh phí đầu tư - Người dân chưa quan tâm, chưa tích cực đóng góp.	- Hỗ trợ kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn. - Vận động nguồn lực xã hội để thường xuyên sửa chữa nâng cấp, làm mới đường giao thông; - Tuyên truyền vận động người dân tham gia đóng góp, bảo vệ. - Tu sửa xây mới kênh mương
3	Hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, thiếu loa	- Xuống cấp, hư hỏng (1.000 m) dây truyền thanh - Thiếu loa (12 cái)	- Sử dụng lâu năm xuống cấp, hư hỏng loa, đường dây	- Tu sửa mua mới loa và đường dây
4	Bè mảng xuống cấp thô sơ	Bè mảng xuống cấp thô sơ (76 cái)	- Thời gian sử dụng dài dẫn đến hư hỏng - Sóng to không có nơi trú ẩn khi thiên tai xảy ra	- Thường xuyên tu sửa - làm mới bè mảng - Xây bến trú ẩn bè mảng, khi thiên tai xảy ra.

5	Diện tích lúa hoa màu	Diện tích lúa, hoa màu có thể mất trắng, kém năng suất 120 ha	- Do thiên tai – hạn hán bão, lụt ...ngập nước nhiễm mặn	- Xây hệ thống kênh mương cấp thoát nước - Áp dụng đúng thời vụ đúng kỹ thuật.
6	Diện tích nuôi trồng thủy hải sản	- Diện tích nuôi trồng thủy hải sản có thể bị trôi - mất trắng	- Do thiên tai – bão ngập lụt, hạn hán, ... - Kỹ thuật, ô nhiễm nguồn nước	- Nâng cấp đê - Tập huấn chuyên môn kỹ thuật
7	Thiếu hệ thống thoát nước trong khu dân cư	Không thoát nước gây ngập lụt trong dân cư	- Chưa có công rãnh thoát nước - Khu dân cư sống trong vùng trũng thấp	- Xây rãnh thoát nước - Nâng cấp đường
8	Ô nhiễm nguồn nước - ảnh hưởng sức khỏe người dân – dịch bệnh như tiêu chảy, sốt, bệnh ngoài da	- Ô nhiễm nguồn nước - ảnh hưởng sức khỏe con người - dịch bệnh như tiêu chảy, sốt, bệnh ngoài da	- Ý thức con người - Công trình nhà vệ sinh không đảm bảo	- Người dân cần nâng cao ý thức nhận thức về môi trường - Xây nhà vệ sinh đạt chuẩn
9	Người có thể bị tổn thương chết	- Người có thể bị thương chết đối với người yếu thể như: Người già, người khuyết tật; phụ nữ mang thai, trẻ em	- Thiên tai, bão hạn hán ngập lụt - Ý thức người dân (đi biển đánh bắt) còn xem nhẹ, chủ quan	- Nâng cao ý thức PCTT - Cần phải tập huấn, diễn tập cách PCTT - UPTT

Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai tại xã Hoàng Thanh

T T	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm; Người hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thực hiện	Thời gian	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Nhà nước	Người dân	Huy động
1	Vận động nguồn lực xây dựng nhà cho người dân	Người dân toàn xã	1. Khảo sát đánh giá thực trạng	CC địa chính, CC chính sách UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập đề án	UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			3. Lập tờ trình kiến nghị cấp trên.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			4. Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			5. Truyền truyền vận động người dân.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
			6. Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND các ngành	Dài hạn	40%	40%	20%

			7. Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			8. Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	50%	50%	
2	Tuyên truyền nâng cao năng lực, nhận thức cho người dân về phòng chống thiên tai, CSSK, VSMT	Người dân toàn xã	1. Khảo sát, đánh giá thực trạng.	Cán bộ văn hóa, UBND xã, môi trường	Ngắn hạn	50%	50%	
			2. Lập kế hoạch tuyên truyền	Lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể CT-XH	Ngắn hạn	100%		
			3. Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND, các ngành, tổ chức đoàn thể CT-XH	Trung hạn	100%		
			4. Tổ chức thực hiện tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã vào các giờ phù hợp để phụ nữ cùng được nghe.	Lãnh đạo UBND, các ngành, TC đoàn thể, cán bộ văn hóa	Thường xuyên	50%	50%	
			5. Lồng ghép qua các cuộc họp thôn, các cuộc họp của các ngành, đoàn thể	Trưởng thôn và trưởng các ban ngành đoàn thể	Thường xuyên	50%	50%	
			6. Lồng ghép trong các chương trình văn nghệ, các buổi sinh hoạt tại các trường học	Trưởng thôn, chi hội phụ nữ, hiệu trưởng các trường.	Thường xuyên	50%	50%	
			7. Xây dựng pa nô, áp phích, tờ rơi	Lãnh đạo UBND	Dài hạn	40%	30%	30%
			8. Tổ chức tập huấn và diễn tập phòng chống thiên tai	Ban CHPCTT xã	Ngắn hạn	40%	30%	30%
			9. Tổng kết, đánh giá	UBND xã	Ngắn hạn	100%		
3	Tập huấn kiến thức cho cán bộ và người dân về PCTT và BDKH	CB và Người dân toàn xã	1. Khảo sát đánh giá nhu cầu.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập kế hoạch, dự toán	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			3. Vận động nguồn lực	UBND và người dân	Ngắn hạn	100%		
			4. Tổ chức thực hiện: -Tập huấn cho cán bộ; -Tập huấn cho dân;	Lãnh đạo UBND, các ban ngành và người dân	Ngắn hạn	30%	70%	

			-Tập bơi cho phụ nữ và trẻ em.					
			5. Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm	Lãnh đạo UBND xã, các ban ngành đoàn thể, người dân	Ngắn hạn	100%		
4	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão an toàn cho bè, mảng	Người dân đồng Hải Xuân Vi	1. Khảo sát đánh giá thực trạng	Cán bộ địa chính, UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập đề án	UBND xã, kế toán, ngân sách	Ngắn hạn	100%		
			3. Lập tờ trình kiến nghị cấp trên.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			4. Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			5. Truyền truyền vận động người dân.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
			6. Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND các ngành	Dài hạn	40%	40%	20%
			7. Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			8. Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	100%		
5	Xây dựng hệ thống thoát	Người dân toàn xã	1. Khảo sát đánh giá thực trạng nhu cầu	Cán bộ môi trường, văn hóa, địa chính	Ngắn hạn		100%	

	nước ở khu dân cư		2. Lập đề án, dự toán	UBND, kế toán ngân sách	Ngắn hạn		100%	
			3. Tuyên truyền vận động người dân tham gia thực hiện	Lãnh đạo UBND, tổ chức đoàn thể	Thường xuyên		100%	
			4. Vận động nguồn lực	UBND xã	Trung hạn		100%	
			5. Tổ chức thực hiện	UBND xã	Trung hạn	30%	20%	50%
			6. Kiểm tra giám sát có sự tham gia của người dân	Ban giám sát cộng đồng xã	Dài hạn	50%	50%	
			7. Quản lý sử dụng	Người dân	Dài hạn	100%		
			6	Hệ thống loa truyền thanh	Người dân trong toàn xã	Khảo sát đánh giá thực trạng	Lãnh đạo UBND	Dài hạn
Lập dự toán mua mới	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn				100%		
Vận động nguồn lực	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn				100%		
Sửa chữa đường dây	UBND xã	ngắn hạn				100%		
7	Hoa Mầu, lúa	Người dân toàn xã	1. Tập huấn	Cán bộ UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			2. Hỗ trợ giống, phân bón	UBND xã,	Ngắn hạn	100%		
			3. Lập tờ trình kiến nghị cấp trên.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			4. Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			5. Truyền truyền vận động người dân.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		

8	Hệ thống kênh mương tưới tiêu	Người dân toàn xã	1 Lập tờ trình kiến nghị cấp trên.	Cán bộ UBND xã	Ngắn hạn	100%			
			2. Vận động nguồn lực.	UBND xã,	Ngắn hạn	100%			
			3. Lập dự toán	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%			
			4. Tổ chức thực hiện	Các ngành đoàn thể	Trung hạn	50%	50%		
			5. Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%		
			8.Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	100%			